

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 375/GPMT-UBND

Phú Quốc, ngày 19 tháng 6 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Doanh nghiệp tư nhân Nhi Phụng tại Văn bản số 01/XDNPT ngày 14 tháng 8 năm 2023 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Nhi Phụng và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 199/TTr-PTNMT ngày 14 tháng 6 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Doanh nghiệp tư nhân Nhi Phụng, địa chỉ tổ 10, ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Nhi Phụng tại thửa đất số 43, tờ bản đồ 12, ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của cơ sở:**

1.1. Tên cơ sở: Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Nhi Phụng.

1.2. Địa điểm hoạt động: thửa đất số 43, tờ bản đồ 12, ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

1.3. Giấy chứng nhận doanh nghiệp số: 1701013344, đăng ký lần đầu ngày 14/4/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 07/7/2021 do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Kiên Giang cấp.

1.4. Mã số thuế: 1701013344

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Cơ sở có công suất chứa 27m<sup>3</sup> xăng, dầu.
- Quy mô hoạt động gồm 04 trụ bơm điện tử (02 trụ dầu DO và 02 trụ xăng A95), công suất tiêu thụ 10.000 - 12.000 lít/tháng.
- Tổng vốn đầu tư 1.200.000.000 (một tỷ hai trăm triệu đồng).

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Cơ sở Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Nhi Phụng có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 19 tháng 6 năm 2024 đến ngày 19 tháng 6 năm 2034).

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. / *cul*

**Nơi nhận:**

- DNTN Nhi Phụng;
- CTTĐT TP Phú Quốc;
- Phòng TNMT (lưu hồ sơ);
- UBND xã Gành Dầu;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lê Quốc Toàn



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM  
HÀ NỘI



Ngày 15/05/2015



# NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 47/GPMT-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

## A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

### 1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nước thải nhiễm dầu từ quá trình vệ sinh sân bãi và nước mưa chảy tràn bị nhiễm dầu.

### 2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: hệ thống cống hiện hữu tiếp giáp đường sau đó theo cao độ thoát ra vùng nước biển ven bờ.

#### 2.2. Vị trí xả nước thải:

Phía mặt tiếp giáp đường thửa đất số 43, tờ bản đồ 12, ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $104^{\circ}30'$ , múi chiều  $3^{\circ}$ ): X: 1146897.00; Y: 428178.00.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:  $0,8\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ .

#### 2.3.1. Phương thức xả nước thải:

Hệ thống dẫn nước thải sau xử lý: Nước thải sau xử lý tự chảy theo cao độ vào nguồn tiếp nhận hệ thống cống hiện hữu tiếp giáp cơ sở.

Phương thức xả thải: tự chảy.

#### 2.3.2. Chế độ xả nước thải: gián đoạn.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải (theo QCVN 29:2010/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu, cột B đối với cửa hàng không có dịch vụ rửa xe), cụ thể như sau:

| STT | Chất ô nhiễm                | Đơn vị tính | Giá trị giới hạn cho phép Cột B |
|-----|-----------------------------|-------------|---------------------------------|
| 1   | pH                          | -           | 5,5 - 9                         |
| 2   | Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) | mg/l        | 120                             |

|   |                                  |      |     |
|---|----------------------------------|------|-----|
| 3 | Nhu cầu ô xy hóa học             | mg/l | 150 |
| 4 | Dầu mỡ khoáng (tổng hydrocacbon) | mg/l | 500 |

## **B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:**

### **1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa xây dựng tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước thải.

- Xăng dầu trong quá trình bơm nạp cho các phương tiện, nguồn nhiên liệu sẽ bị rơi vãi xuống nền xi măng vào mỗi tuần hoặc mỗi tháng cơ sở rửa nền, nước thải từ việc rửa nền cuốn theo nguồn nhiên liệu xăng, dầu vào bể tách dầu, tại đây bể tách dầu được thiết kế 03 ngăn nhằm mục đích ngăn, gạn các váng dầu trước khi thải ra môi trường bằng phương pháp chênh lệnh trọng lượng, nước thải sau khi xử lý tự chảy ra môi trường và chế độ xả không liên tục.

### **1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:**

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải → Bể tách dầu 03 ngăn → tự chảy ra nguồn tiếp nhận hệ thống cống tiếp giáp đường.

Nước thải nhiễm dầu được dẫn qua 03 ngăn, ngăn thứ 1 có chức năng loại bỏ các loại rác thô tránh hiện tượng tắc nghẽn đường ống và điều hòa tốc độ dòng chảy trong bể → ngăn thứ 2, tại đây được thiết kế một vách ngăn nhằm hướng dòng chảy để tách dầu và nước ra khỏi nhau thành 2 phần riêng biệt → ngăn thứ 3, nguồn nước không bị nhiễm dầu theo cao độ thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực tiếp giáp dự án.

- Công suất thiết kế: Tổng công suất 0,9m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không.

### **1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:**

- Tuân thủ đúng theo hướng dẫn về lưu trữ và bảo quản đối với các hóa chất sử dụng cho xử lý nước thải, phòng ngừa sự cố rò rỉ hóa chất trong quá trình vận chuyển và lưu trữ.

- Lắp đặt, vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo các nguyên tắc, quy trình kỹ thuật và phải có sự giám sát trong thi công xây dựng và vận hành; công nhân được huấn luyện kỹ thuật đầy đủ; thường xuyên kiểm tra hệ thống đường ống dẫn nước; định kỳ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, thường xuyên kiểm tra các

máy móc, thiết bị đang hoạt động; thay thế, sửa chữa kịp thời máy móc hư hỏng; có thiết bị, máy móc dự phòng để phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải ngừng hoạt động do hư hỏng các thiết bị.

- Khi xảy ra sự cố liên quan đến hệ thống xử lý nước thải phải nhanh chóng thực hiện biện pháp xử lý sự cố. Trong thời gian xử lý sự cố, lượng nước thải phát sinh được chứa tại bể điều hòa, trường hợp cần thời gian dài để xử lý sự cố, cơ sở tạm ngưng đón khách và tạm ngưng cung cấp các dịch vụ phát sinh nước thải cho đến khi khắc phục xong sự cố để đảm bảo không có nước thải chưa qua xử lý thải ra nguồn tiếp nhận.

- Lập sổ nhật ký theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống; lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước sau xử lý định kỳ nhằm đánh giá hoạt động của hệ thống xử lý.

## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

### 2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

Dự kiến từ ngày 23/9/2024 đến ngày 25/9/2024.

### 2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

#### 2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104°30' múi chiều 3°):

Điểm nước thải xả ra nguồn tiếp nhận: X: 1146897.00; Y: 428178.00

#### 2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

| STT | Chất ô nhiễm                     | Đơn vị tính | Giá trị giới hạn cho phép Cột A | Tần suất quan trắc định kỳ |
|-----|----------------------------------|-------------|---------------------------------|----------------------------|
| 1   | pH                               | -           | 5,5 - 9                         | 6 tháng/lần                |
| 2   | Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)      | mg/l        | 120                             |                            |
| 3   | Nhu cầu ô xy hóa học             | mg/l        | 150                             |                            |
| 4   | Dầu mỡ khoáng (tổng hydrocacbon) | mg/l        | 500                             |                            |

### 2.3. Tần suất lấy mẫu:

Giai đoạn ổn định: Mẫu đơn, tần suất 01 lần/ngày trong 03 ngày liên tiếp (theo khoản 5 Điều 21 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường).

## 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.



### 3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

Lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng nước thải và lập sổ theo dõi lượng nước xả thải hàng ngày.

Sử dụng tối đa giá trị của nước thải. Nước thải phải được quản lý để giảm khai thác, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên nước, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

Sử dụng tài nguyên nước dưới đất hợp lý, nước cấp là nguồn nước sử dụng chính của cơ sở.





# **YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ LƯU CHỨA SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 57/GPMT-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc)

## **A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

### **1. Chứng loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: 16kg/năm.

Chủng loại: dẻ dính dầu, nhớt, xăng dầu nhớt thải, bóng đèn huỳnh quang, pin thải, dầu nhớt của máy phát điện,....

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 1,2kg/ngày - 0,438tấn/năm.

Chủng loại: chai nhựa, bọc nylon, thức ăn thừa, vỏ trái cây, lon nước, ....

### **2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**

#### **2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu chứa chất thải nguy hại:**

##### **2.1.1. Thiết bị lưu chứa:**

Các thùng chứa chất thải nguy hại có kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải lưu chứa trong quá trình sử dụng, có biển hiệu cảnh báo theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30cm mỗi chiều, phải có biện pháp kiểm soát nấp đầy tràn để đảm bảo mức chứa cao nhất cách giới hạn của thiết bị lưu chứa 10cm theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Cơ sở bố trí 02 thùng loại 50l, cụ thể như sau: 01 thùng, chứa có nắp đầy, dung tích 50l, có dán cảnh báo chất thải nguy hại để chứa chất thải nguy hại dạng rắn và thùng còn lại chứa chất thải nguy hại dạng lỏng.

##### **2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:**

Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà: 3m<sup>2</sup>

Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: Kho được xây dựng kiên cố, mái tole, nền được tráng xi măng, đảm bảo không cho nước mưa chảy tràn vào khu vực; khu vực lưu trữ chất thải nguy hại riêng biệt với dán biển cảnh báo “Khu vực lưu trữ chất thải nguy hại” đáp ứng yêu cầu quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

#### **2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

##### **2.2.1. Thiết bị lưu chứa:**

Thiết bị lưu chứa chất thải có dung tích phù hợp với thời gian lưu giữ, bảo đảm không rò rỉ nước ra môi trường; thực hiện vệ sinh, phun khử mùi sau khi kết thúc hoạt động; điểm tập kết hoạt động trong thời gian từ 18 giờ đến 06 giờ sáng hôm sau phải có đèn chiếu sáng, cơ sở phải bố trí điểm lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt phù hợp trong quá trình vận hành hoạt động để phục vụ nhu cầu thải bỏ chất thải rắn sinh hoạt của tất cả người lao động trên cơ sở đó theo quy định tại điểm b, c, d Khoản 1 Điều 26 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

Cơ sở bố trí 03 thùng chứa rác nhựa (loại 60 lít), có nắp đậy, dán nhãn phân loại rác, thu gom tổng lượng rác thải của cơ sở và phân loại hàng ngày.

#### 2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa:

Sau mỗi ngày chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vào 01 thùng 120l được đặt bố trí trước khu vực tiếp giáp đường để Ban Quản lý công trình đô thị dễ dàng tiếp cận thu gom. Địa điểm đặt thùng lưu chứa từ 18h đến 6h sáng hôm sau phải có đèn sáng và phun khử mùi khi kết thúc hoạt động.

### **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

Cơ sở xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của cơ sở; tuân thủ quy trình, quy định kỹ thuật về an toàn, môi trường; bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị, công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.

Tổ chức các lớp tập huấn về các sự cố môi trường và các sự cố có thể xảy ra tại cơ sở cho đội ngũ nhân viên nhằm mục đích nâng cao nhận thức và hành động về ứng phó sự cố.

375

UBND THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
PHÒNG TÀI NGUYÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 497 /TTr-PTNMT

Phú Quốc, ngày 14 tháng 6 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về việc cấp giấy phép môi trường của cơ sở Cửa hàng  
bán lẻ xăng dầu Nhi Phụng**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Phú Quốc

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 4548/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc thành lập Tổ kiểm tra cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Nhi Phụng”;

Căn cứ Biên bản kiểm tra ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tổ kiểm tra về việc Kiểm tra cấp giấy phép môi trường của cơ sở Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Nhi Phụng;

Xét đề nghị của Doanh nghiệp tư nhân Nhi Phụng tại Văn bản số 01/XDNP ngày 14 tháng 8 năm 2023 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Nhi Phụng.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, Tổ kiểm tra thành lập theo Quyết định số 4548/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch UBND thành phố Phú Quốc, Tổ kiểm tra đã tiến hành kiểm tra thực tế tại cơ sở Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Nhi Phụng và đã yêu cầu cơ sở chỉnh sửa, bổ sung và điều chỉnh một số nội dung trên báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường và trên thực tế. Nay cơ sở đã hoàn thiện theo yêu cầu của Tổ kiểm tra, đủ điều kiện để được cấp giấy phép môi trường.

Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND thành phố xem xét, cấp giấy phép môi trường của cơ sở Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Nhi Phụng. Kính đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Huỳnh Văn Định